TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 05-3-2025
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Tấn Vinh

Các Hội thẩm nhân dân:1. Bà Phạm Ngọc Phụng

2. Ông Trương Văn Lai

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Trần Thúy Duy, Thư ký viên Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

Ngày 05 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 08/2024/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2024 về việc "Ly hôn".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Bà Trần Thị Thùy D, sinh năm 1992. Địa chỉ thường trú: Số E, ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. Địa chỉ liên hệ: Số C N, phường C, quận N, thành phố Cần Thơ (vắng mặt).

2. *Bị đơn*: Ông Vo Thanh D1, sinh năm 1972. Địa chỉ: A GOULARTE WAY, SAN JOSE, CA 95116, HOA KỲ (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 16-02-2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, bà Trần Thị Thùy D là nguyên đơn trình bày:*

Bà D và ông Vo Thanh D1 là vợ chồng có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 21/2019 do Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 14-11-2019. Hôn nhân của ông, bà là do mai mối và sau đó ông, bà hoàn toàn tự nguyện đến với nhau, vợ chồng ông, bà chung sống hạnh phúc được một thời gian đầu, đến cuối năm 2022, khi ông Vo Thanh D1 trở lại Hoa Kỳ thì ông, bà ít liên lạc với nhau, không còn sống chung như vợ chồng và cũng không còn tình cảm như trước. Bà D nhận thấy cuộc sống hôn nhân không

thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên bà D yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: Bà Trần Thị Thùy D yêu cầu được ly hôn với ông Vo Thanh D1.

- Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Bà Trần Thị Thùy D trình bày không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại Tờ ý kiến ngày 23/7/2024, bị đơn ông Vo Thanh D1 trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Ông Vo Thanh D1 đồng ý ly hôn bà Trần Thị Thùy D.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung không có nên ông Vo Thanh D1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Vo Thanh D1 đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt ông do hiện ông ở nước ngoài không về Việt Nam được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa nguyên đơn bà Trần Thị Thùy D và bị đơn ông Vo Thanh D1 đều vắng mặt, nhưng đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, đồng thời Tòa án đã thực hiện tống đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án số 08/TB-TLVA, ngày 05-3-2024 cho ông Vo Thanh D1. Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 477, khoản 1 Điều 228 và khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn bà Trần Thị Thùy D và bị đơn ông Vo Thanh D1.

[2] Về nội dung:

[3] Bà Trần Thị Thùy D và ông Vo Thanh D1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Sóc Trăng cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 21/2019, đăng ký ngày 14-11-2019. Do đó, hôn nhân giữa bà Trần Thị Thùy D và ông Vo Thanh D1 là hợp pháp.

[4] Về mâu thuẫn mà bà Trần Thị Thùy D đưa ra để ly hôn là ông Vo Thanh D1 đi về Hoa Kỳ từ cuối năm 2022 cho đến nay, nên cả hai không còn sống chung như vợ chồng, do khoảng cách về địa lý bà D đã không còn tình cảm với ông D1. Ông D1 cũng đồng lý ly hôn với bà D. Nhận thấy, mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ việc ông Vo Thanh D1 trở về Hoa Kỳ và không về Việt Nam, nên các bên không thể tiếp tục chung sống với nhau và thực hiện nghĩa vụ của vợ chồng, từ đó cũng không tìm được sự đồng thuận trong cuộc sống hôn nhân. Như vậy, hôn nhân giữa bà Trần Thị Thùy D và ông Vo Thanh D1 đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cho

nên việc bà Trần Thị Thùy D yêu cầu được ly hôn ông Vo Thanh D1 là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Theo bà Trần Thị Thùy D và ông Vo Thanh D1 trình bày thì trong thời gian chung sống với nhau, vợ chồng không có con chung, tài sản chung và nợ chung. Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Trần Thị Thùy D và ông Vo Thanh D1 đều không có yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung, tài sản chung và nợ chung. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết về con chung, tài sản chung và nợ chung giữa bà Trần Thị Thùy D và ông Vo Thanh D1.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bà Trần Thị Thùy D phải chịu án phí sơ thẩm. Ông D1 không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm b khoản 1 Điều 470, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 238, điểm a khoản 5 Điều 477, khoản 4 Điều 147, khoản 1 và khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Trần Thị Thùy D và ông Vo Thanh D1.

2. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà Trần Thị Thùy D và ông Vo Thanh D1 đều không có yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

3. Về án phí: Bà Trần Thị Thùy D phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Bà Trần Thị Thùy D được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà bà đã nộp theo biên lai số 0002824 ngày 04-3-2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sóc Trăng. Như vậy bà Trần Thị Thùy D đã nộp xong án phí.

Ông Vo Thanh D1 không phải chịu án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Sóc Trăng;
- UBND huyện C;
- Lưu (Hồ sơ vụ án, Tòa DS, VP).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đã ký

Lâm Tấn Vinh